TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Quảng Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc tế V N (Ngân hàng V)**; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B Ng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1994; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 2, số 88 Lê Thánh Tông, phường H G, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1971; ông **Cao Văn L**, sinh năm 1972 (đã chết); cùng địa chỉ: thôn Nam 2, xã L V, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông L: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1971; anh **Cao Văn Ng**, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: thôn Nam 2, xã L V, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Đến ngày 09/5/2023, bà Lê Thị T, anh Cao Văn Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VIB số tiền là 306.298.348đ *(Ba trăm linh sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm bốn tám đồng)* (trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 255.052.224đ, tiền lãi trong hạn là 14.025.380đ, tiền lãi quá hạn là 37.220.744đ).

Phương án trả nợ như sau: Trong thời hạn 04 tháng (tháng 6, 7, 8, 9/2023) chậm nhất là ngày 10 hàng tháng bà Lê Thị T, anh Cao Văn Ng phải trả cho Ngân hàng VIB số tiền ít nhất là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*/tháng. Đến ngày 02/10/2023 thì phải trả cho Ngân hàng VIB toàn bộ số tiền còn lại; bà T, anh Ng phải trả khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 238.HĐTD 1.054.19 ngày 09/12/2019 kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi bà Lê Thị T, anh Cao Văn Ng tất toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà T, anh Ng không trả nợ cho Ngân hàng như đã thoả thuận nêu trên (về thời hạn và số tiền) thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 592, tờ bản đồ số: 31, địa chỉ: Xóm Nam 2, xã L V, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Cao Văn L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 085745, số vào sổ cấp GCN: CHO 2399 do Ủy ban nhân dân thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/11/2019 mang tên ông Cao Văn L và tài sản gắn liền trên đất (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 238.HĐTC1.054.19 ngày 09/12/2019 giữa bên thế chấp là ông Cao Văn L và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc tế V N (Ngân hàng VIB).

Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VIB, bà Lê Thị T, anh Cao Văn Ng phải thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng VIB.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị T và anh Cao Văn Ng có nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.976.000đ *(Ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*. Do Ngân hàng VIB đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên nên bà T, anh Ng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân

hàng VIB chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.976.000đ *(Ba triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng).*

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với số tiền án phí là 7.657.458đ *(Bẩy triệu sáu trăm năm bẩy nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng)* bà Lê Thị T và anh Cao Văn Ng phải chịu. Nhưng bà T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm *(bà T là hộ cận nghèo)*; anh Cao Văn Ng tự nguyện nộp số tiền 3.828.729đ *(Ba triệu tám trăm hai tám nghìn bẩy trăm hai chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế V N số tiền 7.151.000đ *(Bẩy triệu một trăm năm mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010129 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phúc Định